

Nghệ An, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

I. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. Công tác chính trị tư tưởng, truyền thông và cải cách hành chính

Kết quả:

- Tình hình chính trị, tư tưởng toàn khoa ổn định, tập thể lãnh đạo, giảng viên duy trì và phát huy tốt năng lực điều hành, thực thi các nhiệm vụ, chức năng của một khoa đào tạo sư phạm trong giai đoạn phát triển mới của nhà trường.

- Ban Chủ nhiệm Khoa đã quán triệt nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 của Trường Đại học Vinh, trường Sư phạm và Khoa GDCT ngay sau Hội nghị CBCC đầu năm học đến từng cán bộ công chức; kịp thời phổ biến tình hình, thông tin chung của nhà trường trong các hoạt động NCKH, đào tạo.

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chính trị, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch.

- 100% giảng viên có ý thức trách nhiệm, chủ động trong việc đổi mới dạy học theo tiếp cận CDIO và nâng cao trình độ chuyên môn.

- Tập thể giảng viên đoàn kết, thống nhất, luôn phối hợp, hỗ trợ nhau để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Các thông tin phản hồi từ phía giảng viên luôn được BCN tiếp nhận và xử lý kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả điều hành công việc.

Tồn tại, hạn chế:

- Việc thực hiện các công việc chung có khi còn bị chậm trễ; một vài giảng viên có khi chưa thật tập trung để nắm bắt và thực hiện nhiệm vụ một cách kịp thời.

Nguyên nhân:

Khối lượng công việc khá nhiều, ảnh hưởng đến việc sắp xếp thời gian để hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên.

2. Công tác tuyển sinh

** Chỉ tiêu được giao:*

Trong năm học 2023 - 2024, khoa GDCT được giao các chỉ tiêu tuyển sinh như sau:

- ĐHCQ: 20 sinh viên; kết quả tuyển sinh: 18 sinh viên (đạt tỷ lệ 90%)

- SDH: Đào tạo cao học: 15 học viên; kết quả tuyển sinh: 08 học viên (đạt tỷ lệ 54%)

** Những bất cập, khó khăn:*

- Công tác tuyển sinh hệ đào tạo Sau ĐH gặp nhiều khó khăn, chưa đạt yêu cầu.

** Nguyên nhân (đối với những ngành, bậc đào tạo không tuyển sinh đủ chỉ tiêu):*

- Nguyên nhân khách quan: Do sự thay đổi về quy chế đào tạo Sau ĐH.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác truyền thông của khoa cũng như sự tham gia tư vấn tuyển sinh của giảng viên chưa phát huy tối đa hiệu quả.

3. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

** Kết quả đạt được:*

- CTĐT hệ đại học chính quy tiếp tục được rà soát, cập nhật. Các học phần dạy học dự án được triển khai, dự giờ, sinh hoạt chuyên đề và rút kinh nghiệm. Thực hiện demo một số học phần đánh giá theo CĐR.

- CTĐT thạc sĩ K30 đã được hoàn thiện mục tiêu, CĐR, khung chương trình và được đưa vào thực hiện. Thực hiện đề tài NCKH trọng điểm cấp trường nhằm rà soát, cập nhật CTĐT thạc sĩ K31.

** Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:*

- Số lượng sinh viên K64 ít nên ảnh hưởng đến hoạt động bề nổi của khoa

4. Công tác đào tạo và bồi dưỡng

** Số lượng sinh viên:*

- Đại học chính quy: 60 sinh viên

- Sau đại học: 16

Thạc sĩ: K30 có 8 học viên; K31 có 08 học viên.

** Khối lượng giờ dạy đã thực hiện:*

- Trung học phổ thông: 270 giờ

- Đại học chính quy: 7,000 giờ

- Vừa học vừa làm: 3000 giờ

- Sau đại học: đã thực hiện giờ. 600 giờ

- Tổng giờ theo định mức: 2.870 giờ

- Tổng giờ miễn giảm: 350 giờ

- Tổng giờ đã thực hiện: 10.870.000 giờ

- Tổng giờ vượt định mức: 8.318 giờ.

** Những bất cập, khó khăn và nguyên nhân:*

- Đối với hệ cao học: Tuyển sinh cao học khó khăn. Khoá 31 chỉ tuyển được 08 học viên.

5. Công tác nghiên cứu khoa học, xuất bản và chuyển giao công nghệ

** Kết quả đạt được:*

Số lượng bài báo Quốc tế: 11, trong nước: 12; Đề tài KHCN: 02 đề tài cấp Trường dùng cho chương trình ĐTThs; Sách, giáo trình đã xuất bản: 02; Hướng dẫn sinh viên NCKH 01.

6. Công tác tổ chức và xây dựng đội ngũ

** Kết quả đạt được:*

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn: 01 GV bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ cấp cơ sở (cô Mai Hoa); 01 GV đang là NCS;

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: 01 GV tham gia lớp ngoại ngữ do trường tổ chức (Mia Hoa); 02 GV tham gia khóa học BDCCNN giảng viên. (Mai Hoa; Kim Chi)

** Những bất cập, khó khăn:*

- Chưa bổ sung được GV mới (02 GV theo kế hoạch) , đáp ứng yêu cầu về đội ngũ trong thời gian sắp tới.

- Đội ngũ GV có học hàm PGS còn ít; việc chuẩn bị các điều kiện phong học hàm PGS của các GV trong diện đề xuất còn chậm.

** Nguyên nhân:*

- Đặc thù của chuyên ngành khiến việc đáp ứng các tiêu chuẩn phong học hàm PGS bị hạn chế. Rào cản về ngoại ngữ và bài báo quốc tế.

7. Công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục

Khoa có 01 GV tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh (chứng chỉ B1, B2), 01 GV bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ; 02 GV tham gia khóa học BDCCNN giảng viên. (Mai Hoa; Kim Chi).

Những bất cập, khó khăn: Có lúc còn lúng túng trong thực hiện tự đánh giá CTĐT.

Nguyên nhân: Đội ngũ cán bộ khoa mỏng, phải đồng thời thực hiện nhiều công việc trong thời gian ngắn, chương trình đào tạo có nhiều thay đổi nên GV chưa kịp nắm bắt đầy đủ để triển khai.

8. Công tác tư vấn và hỗ trợ người học

** Kết quả đạt được:*

- Ban Chủ nhiệm khoa phối hợp cùng trợ lý đào tạo, cố vấn học tập, các giảng viên chủ nhiệm lớp tư vấn thường xuyên, kịp thời về đăng kí học, kiểm tra đánh giá đối với các khoá sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm đầu và năm cuối; đồng thời rà soát thường xuyên tình hình thi tiếng Anh B1 cho sinh viên K60, đốc thúc sinh viên ôn thi để đạt điều kiện tốt nghiệp đúng tiến độ.

- Khoa cũng kịp thời tuyên dương, khen thưởng sinh viên có thành tích cao trong học tập và rèn luyện (sinh viên K62 đạt kết quả xuất sắc, giỏi).

** Những bất cập, khó khăn và nguyên nhân:*

- Hệ thống đăng kí học thường xuyên bị lỗi nên khó khăn trong đăng kí học cho sinh viên, đề nghị nhà trường xây dựng hệ thống thân thiện hơn với người dùng.

- Tài chính của khoa gần như không có nguồn thu nên việc tổ chức, hỗ trợ cho sinh viên, nhất là ở lĩnh vực NCKH còn hạn hẹp, chủ yếu là công sức, nỗ lực tự thân của giảng viên và sinh viên.

9. Công tác cơ sở vật chất, thiết bị, kế hoạch - tài chính

** Kết quả đạt được:*

Ban Chủ nhiệm khoa, trợ lý đào tạo phối hợp với phòng Đào tạo, phòng Quản trị bố trí cơ sở vật chất phù hợp, kịp thời cho công tác giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên, đặc biệt là bố trí không gian thực hành đồ án/dự án, thực

hành tập giảng.

** Những bất cập, khó khăn và nguyên nhân:*

- Trang thiết bị dạy học của trường xuống cấp nên ảnh hưởng nhiều đến dạy học của giảng viên và sinh viên (mic, máy chiếu thường xuyên bị hỏng...).

- Tài chính của khoa không có nên khá khó khăn trong động viên, hỗ trợ giảng viên và người học.

10. Công tác hợp tác đối ngoại

- Hàng năm khoa có mối quan hệ hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học với nhiều trường đại học trên cả nước.

11. Công tác đoàn thể

- Công tác Công đoàn

Trong năm học 2023 - 2024, công đoàn bộ phận khoa đã chủ động đổi mới, sáng tạo, bám sát các chương trình công tác, nhiệm vụ trọng tâm của công đoàn Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, hoạt động công đoàn đa dạng, thiết thực, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Công tác phối hợp chăm lo cho CBNGNLĐ được chú trọng; chủ động nắm tâm tư, nguyện vọng, kịp thời động viên các đoàn viên đau ốm, khó khăn do bệnh tật, bị ảnh hưởng do dịch bệnh... phát huy truyền thống tương thân tương ái, nghĩa tình đồng nghiệp của đội ngũ CBNGNLĐ.

Các hoạt động hỗ trợ, nâng cao năng lực đội ngũ CBNGNLĐ được thực hiện hiệu quả, góp phần cùng toàn Trường Sư phạm, Trường ĐHV, toàn ngành thực hiện đổi mới giáo dục, đào tạo, trong đó triển khai Chương trình - SGK giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, lớp 7, lớp 10 và tự chủ đại học, đổi mới quản trị, chuyển đổi số.

Hoạt động nữ công và bình đẳng giới được triển khai tích cực, các chế độ, chính sách đối với lao động nữ được đảm bảo. Nhiều cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến được tôn vinh, khen thưởng kịp thời tạo tinh thần phấn chấn cho các cán bộ nữ.

- Công tác Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên

Dưới sự chỉ đạo của BCN Khoa, sinh viên ngành Sư phạm GDCT tích cực tham gia vào các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và có nhiều SV trở thành trụ cột của phong trào Đoàn - Hội trường Sư phạm, trường Đại học Vinh.

12. Đánh giá chung

Nhìn chung, năm học 2023 - 2024, khoa GDCT đã thực hiện đảm bảo kế hoạch năm học đã đề ra, tuy nhiên còn có những hạn chế trong tuyển sinh Sau ĐH và phát triển đội ngũ.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với BGH Trường Sư phạm

- Đề nghị các tổ chức liên quan đến người học (Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên, Chi bộ HV-SV) định kì cập nhật thông tin cho các khoa đào tạo để nâng cao hiệu quả quản lí và hỗ trợ sinh viên.

2. Với BGH Trường Đại học Vinh và các phòng, ban, trung tâm

- Cần tăng cường sự liên thông thông tin, cung cấp dữ liệu giữa các phòng ban chức năng trong trường để giảm bớt công việc hành chính cho các đơn vị đào tạo.

- Cần có cơ chế, chính sách riêng đối với việc thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng đội ngũ đối với khối ngành XH và NV.

- Cần tạo điều kiện về vật chất để các khoa có thể tự tổ chức các hoạt động mang tính đặc thù của ngành học.

- Hỗ trợ kinh phí tài chính về các khoa theo đầu cán bộ, giảng viên để có nguồn kinh phí hoạt động

TRƯỜNG KHOA



PSG.TS. Nguyễn Thái Sơn